

Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: T, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

NHẬN THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Văn P, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: T, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Anh Nguyễn Văn P nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu số

AA/2017/0003098 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả anh P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã S;
- CCTHADS huyện N;
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương